

Số: 30 /2022/QĐST- HNGĐ

Nghi Sơn, ngày 25 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2021/TLST - HNGĐ ngày 06/12/2021, giữa:

- Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1999

HKTT: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Nguyễn Viết C – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị L - Sinh năm: 1999

HKTT: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt C – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn K, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về Hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Việt C;

- Về Con chung: Chị L và anh C thống nhất có 02 con chung là: Cháu Nguyễn Việt Long Đ - Sinh ngày 14 tháng 9 năm 2014 và cháu Nguyễn Thị Bảo C – Sinh ngày 02 tháng 5 năm 2018.

Chị L và anh C thống nhất, giao cháu Đ và cháu Bảo C cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị L và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị L và anh C, chị L nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2021/0012016 ngày 06/12/2021, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- UBND xã Hải Nhân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận